

CHỦ ĐỀ 4: SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC LOẠI HÌNH VĂN HÓA VĂN NGHỆ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. CÁC HÌNH THỨC DIỄN XUỐNG DÂN GIAN Ở GIA ĐỊNH – SÀI GÒN

- Gia Định- Sài Gòn xưa có rất nhiều hình thức diễn xướng dân gian, được phổ biến và lưu truyền bằng cách truyền miệng từ người này sang người khác, từ vùng này sang vùng khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác.
- Việc sưu tầm và tìm hiểu các hình thức diễn xướng dân gian này chủ yếu từ những tư liệu của các thế hệ trước và những nghệ nhân còn sống.

1. HÒ

a. Hò huê tình

- Xuất hiện ở các huyện ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.
- Hò huê tình là một hình thức hò/ hát giao duyên của nam và nữ đối đáp với nhau, tốc độ diễn xướng chậm rãi, giai điệu và âm hưởng gần với hát ru con Nam Bộ".
- Hò huê tình thường hình thành từ một cặp thơ lục bát, khi hò thường có thêm các từ đệm, từ lót theo âm hưởng đặc trưng của ru con Nam Bộ.

b. Hò chèo ghe

- Gia Định – Sài Gòn có rất nhiều sông ngòi, kênh rạch cho nên việc sinh hoạt, giao thương chủ yếu là bằng xuồng, ghe.
- Sông nước là một trong những đặc điểm quan trọng có ảnh hưởng đến việc hình thành nên các loại hình sinh hoạt văn hoá, văn nghệ nơi đây, trong đó có hò chèo ghe.
- Hò chèo ghe thường được diễn xướng theo lối đơn lẻ hoặc đối đáp, nhịp độ buông lơi và trải dài.

c. Hò cấy

- Hò cấy là hình thức diễn xướng được hình thành từ hoạt động canh tác cây lúa.
- Hò cấy thường được các công cấy (người cấy lúa) diễn xướng với hình thức hò đối đáp trong lúc cấy lúa để giúp mọi người có điều kiện giao lưu, làm quen với nhau qua đó tạo không khí vui tươi, hăng say đề lao động tốt.

2. LÍ

- Lí là một trong những hình thức diễn xướng rất phổ biến vào giai đoạn những năm 30 của thế kỉ XIX trở về trước.
- Đó là những bài hát ngắn gọn, dễ nhớ thường được phổ biến bằng cách truyền miệng trong lúc lao động, sinh hoạt,...
- Nội dung của những bài lí thường phản ánh cuộc sống giản dị của người dân như: trong sinh hoạt, lao động, tình cảm,... lí có thể hát tập thể hoặc cá nhân với nhiều nội dung phong phú.
- Đề bảo tồn và phát huy vốn quý của dân tộc, các ngành chức năng, các nhà nghiên cứu âm nhạc đã tiến hành nhiều hoạt động cụ thể như: sưu tầm nghiên cứu, tổ chức các hoạt động giao lưu, biểu diễn, kết hợp với các loại hình biểu diễn (đưa bài lí vào sân khấu cải lương), đưa lí vào giảng dạy ở các trường chuyên nghệ thuật, trường học phổ thông,...

3. NÓI VÈ

- Nói vè là một trong hình thức diễn xướng dân gian rất phổ biến trong sinh hoạt của người dân Gia Định – Sài Gòn xưa.
- Nội dung thường là kể về vật hoặc sự việc nào đó. Nói vè thường sử dụng thể thơ 3, 4 hoặc 5 chữ, giọng đọc dứt khoát theo nhịp điệu rõ ràng.
- Đối với trẻ em, nói vè được gọi là hát đồng dao.

4. NÓI THƠ

- Truyện thơ là truyện mà trong đó viết nên những câu chuyện có tính chất tự sự, nội dung thường nói về đời sống xã hội, con người,... và thường được viết bằng thể lục bát.
- Nói thơ có thể hiểu là đọc truyện thơ có vần, có điệu.

a. Nói thơ quân phường

- Nói thơ quân phường có thể hiểu là những người hành khất nói thơ theo hình thức đọc xướng theo nhịp sanh và thường diễn xướng ở những nơi tập trung đông người như: chợ, bến đò, bến sông,...

- Nội dung những bài nói thơ quân phường thường diễn xướng mang tính thời sự hoặc những truyện thơ bình dân nói về cuộc sống.

b. Nói thơ Vân Tiên

- Căn cứ vào sự ra đời truyện thơ Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu thì nói thơ Vân Tiên ra đời từ sau những thập niên cuối thế kỉ XIX.

- Truyện thơ Vân Tiên rất được công chúng yêu thích bởi: có giá trị cao về nội dung (giá trị về hiện thực, giá trị nhân đạo, tinh thần nghĩa hiệp, khát vọng của nhân dân vươn tới tương lai tốt đẹp,...), giá trị cao về nghệ thuật (cốt truyện, tính cách đặc trưng, ngôn ngữ con người Nam Bộ). Nói thơ Vân Tiên ra đời như một lễ tất yếu theo quy luật.

- Nói thơ Vân Tiên là hình thức độc xướng truyện thơ Vân Tiên theo thể thơ lục bát của truyện thơ Vân Tiên.

c. Nói thơ rơi

- Thơ rơi thịnh hành vào khoảng đầu thế kỉ XX được tầng lớp bình dân trong xã hội sử dụng nhiều và thường phổ biến bằng cách truyền miệng. Một trong những đặc trưng của thơ rơi là không nêu tên người gởi và người nhận.

- Nội dung của thơ rơi thường đề cập gửi đến cá nhân hoặc mọi người thông tin gì đó, giải bày tâm sự cá nhân về cuộc sống, tình bạn, tình người,...

- Thơ rơi đã từng tồn tại và phổ biến ở các huyện như: Củ Chi, Bình Chánh và Hóc Môn.

e. Nói tuồng

- Nói tuồng là tiền thân của hát bội nhưng hình thức biểu diễn đơn giản hơn, có mặt ở Gia Định từ nửa sau thế kỉ XIX.

- Nói tuồng là kể, diễn xướng lại một cách khái quát nhất của một tuồng hay một phần nào đó của tuồng cho một số ít người theo dõi.

- Xét về quy mô, nói tuồng về mọi mặt đều nhỏ hơn hát bội rất nhiều.

II. NGHỆ THUẬT HÁT BỘI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ XƯA ĐẾN NAY

- Hát bội bắt đầu có mặt ở Gia Định từ khoảng nửa đầu thế kỉ XX và phát triển mạnh khi Tả quân Lê Văn Duyệt làm tổng trấn Gia Định.

- Hát bội ở Việt Nam cũng có ảnh hưởng phần nào của Trung Quốc và Chiêm Thành bởi yếu tố giao lưu văn hoá giữa các dân tộc.

- Hát bội nghĩa là hát có nhiều vai tuồng, có nhiều người phối hợp lại với nhau để diễn các vai diễn của tuồng. Các tuồng được soạn dựa trên những sự tích có thật, việc thật hoặc người biên soạn tự nghĩ ra và biên soạn thành tuồng theo mục đích về chủ đề hay nội dung nào đó để cho mọi người xem.

- Hát bội có những nét đặc trưng rất riêng mà khi xem ta có thể dễ dàng nhận biết như:

+ Về trang trí sân khấu: ở hát bội được thiết kế, trang trí đơn giản hơn so với sân khấu cải lương hoặc kịch nói (cảnh trí sân khấu phải phù hợp với nội dung, thời điểm lúc diễn) vì người xem chủ yếu quan tâm đến nhân vật, cảnh trí thường có: màn, trường, vách ngăn thêu rồng phụng (thường là màu đỏ tươi),...

+ Về hoá trang: vai diễn nữ gọi là đào thường để mặt thật không trang điểm hoặc đánh phấn trắng, trừ những vai đặc biệt phải trang điểm cho phù hợp, vai diễn nam gọi là kép trang điểm màu sắc theo tính cách nhân vật nhưng thường đậm hơn so với cải lương.

- Với đặc trưng ở hát bội là chú trọng đến tính cách nhân vật như: người hiền, trung thần, nịnh thần, người gian, kẻ ác,... nên phần trang điểm ở mặt, râu, tóc,... của các diễn viên đặc biệt được chú trọng để người xem dễ nhận ra.

- Sau ngày giải phóng đất nước, để củng cố và phát triển nghệ thuật hát bội, nhà nước, các ngành chức năng đã có nhiều chính sách, hoạt động hỗ trợ, chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi bộ môn nghệ thuật này trên cơ sở kế thừa, phát huy những cái hay, cái đẹp và loại bỏ những gì đã cũ, lỗi thời không phù hợp với công chúng, thời đại.

III. KỊCH NÓI

- Kịch nói hay còn gọi là thoại kịch. Khi biểu diễn, diễn viên chủ yếu sử dụng lời nói kết hợp với diễn xuất để thể hiện tâm lí nhân vật của vở diễn.

- Kịch nói ra đời ở Gia Định – Sài Gòn vào khoảng thời gian sau khi có những gánh hát Tây sang phục vụ cho sĩ quan Pháp trong quá trình Pháp xâm chiếm Việt Nam.

- Kịch nói xuất hiện ở Sài Gòn như một loại hình nghệ thuật mới lạ, thu hút sự quan tâm của học sinh, sinh viên, tầng lớp trí thức,... Những vở kịch nói thường viết về đề tài xã hội và cách bài trí sân khấu phải tương ứng với nội dung, cảnh diễn,... Về trang phục và cách hoá trang nhân vật cần phù hợp với nhân vật trong vở diễn.

IV. SÂN KHẤU CẢI LƯƠNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Sân khấu cải lương ra đời khi trong xã hội xuất hiện các tầng lớp mang ý thức hệ mới tiến bộ hơn. Khởi đầu là sự ra đời của gánh hát mang tên Tân Thịnh ở Sài Gòn vào năm 1920.

- Một số nét đặc trưng cơ bản của sân khấu cải lương như sau:

+ Về cách bài trí sân khấu: Mỗi vở cải lương thường chia ra nhiều màn (mỗi màn tượng trưng cho một nội dung hay một phần của vở diễn), khi xong một màn thì kéo màn lại, bên trong sân khấu thay đổi cảnh trí cho phù hợp để diễn màn tiếp theo cho phù hợp với nội dung. Khán giả sẽ có thời gian giải lao ở mỗi màn, bàn luận về vở diễn, tâm lý chờ đợi cho màn tiếp theo.

+ Về cách hoá trang: Người xem cải lương có tính bao quát hơn về: cảnh trí, trang phục, râu tóc,... Do đó, việc trang điểm cũng hài hoà và không chú trọng nhiều ở khuôn mặt như ở hát bội.

+ Về các bài bản ca: khi biểu diễn, các nghệ sĩ có thể vừa đối thoại vừa diễn hoặc vừa ca những bài bản cải lương Nam Bộ, cách diễn xuất, điệu bộ cũng khác hơn so với hát bội (dàn nhạc không sử dụng trống, kèn, chập choả).

- Sau khi đất nước thống nhất, sân khấu cải lương ở Thành phố Hồ Chí Minh được phục hồi và phát triển nhanh chóng. Nội dung chủ yếu về đề tài lịch sử giữ nước và dựng nước, con người mới, cuộc sống mới,... Có thể kể như: Tiếng trống Mê Linh, Thái Hậu Dương Vân Nga,...

- Để củng cố và phát triển nghệ thuật sân khấu cải lương trong thời kì mới, Ủy ban nhân dân Thành phố cùng các ban ngành, đoàn thể đã có kế hoạch và nhiều hoạt động cụ thể như: Tổ chức các đợt Hội diễn, Hội thi, Vàng trắng Cổ nhạc, Chuông vàng vọng cổ,... qua đó tìm kiếm và phát hiện thêm những nghệ sĩ, giọng ca hay nhằm đóng góp cho sự phát triển của sân khấu cải lương ở Thành phố Hồ Chí Minh.